TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24** /2020/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 14 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đậu Văn N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm T, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm A, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào các điều 55,57, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đậu Văn N và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Đậu Văn N và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Đậu Văn N và chị Nguyễn Thị D thống nhất các con chung Đậu Thị P sinh ngày 26/8/1997, Đậu Thị T sinh ngày 08/11/1999 đã trưởng thành khỏe mạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Đậu Văn V sinh ngày 02/9/2003 cho anh Đậu Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn phần đóng góp tiền nuôi con cho chị D cho đến khi anh N có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung. Không ai đ□ợc cản trở.

- *Về quan hệ tài sản:* Anh Đậu Văn N và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

- *Về án phí:* Anh Đậu Văn N và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận anh Đậu Văn N nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nh□ng

đ□ợc khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng đã nộp biên lai số 0004938 ngày 31/01/2020. Trả lại cho anh N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). (anh N đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSDC
- THADC
- Các đương sự
- Lưu HS,VP
- UBND xã DN

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm